

Số: 170/QĐ- CNCHL

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch
Khu Công nghiệp công nghệ cao 1 - Khu công nghệ cao Hòa Lạc

TRƯỞNG BAN
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC

Căn cứ Quyết định số 10/2000/QĐ-TTg ngày 18/01/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ);

Căn cứ Quyết định số 68/2014/QĐ-TTg ngày 09/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (Ban quản lý) trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy hoạch và xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 Khu công nghệ cao (CNC) Hòa Lạc đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc uỷ quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc và xây dựng trong Khu CNC Hòa Lạc;

Căn cứ Quyết định số 5097/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày



26/5/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc và xây dựng trong Khu CNC Hòa Lạc;

Căn cứ Quyết định số 1023/QĐ-BXD ngày 11/10/2017 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tuyến đường 9 - Khu CNC Hòa Lạc (tỷ lệ 1:5000);

Căn cứ Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu CNC Hòa Lạc;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-CNCHL ngày 09/6/2014 của Ban quản lý về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu Công nghiệp CNC 1- Khu CNC Hòa Lạc;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-CNCHL ngày 27/02/2013 của Ban quản lý Khu CNC Hòa Lạc về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – phân bản vẽ, thuyết minh Dự án phát triển cơ sở hạ tầng (PTCSHT) Khu CNC Hòa Lạc;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-CNCHL ngày 27/9/2013 của Ban quản lý Khu CNC Hòa Lạc về việc phê duyệt thiết kế hạng mục thi công san nền dự án PTCSHT vay vốn ODA Nhật Bản;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-CNCHL ngày 21/07/2013 của Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc về việc phê duyệt thiết kế Dự án đường và các công trình theo đường các tuyến 5*, 8*, 10* và D kéo dài;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-CNCHL ngày 27/9/2013 của Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc về việc phê duyệt thiết kế hạng mục thi công san nền dự án PTCSHT vay vốn ODA Nhật Bản;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Phát triển Khu CNC Hòa Lạc FPT (Công ty FHL) tại tờ trình số 44/TTr-FHL-XD&QLHT ngày 30/8/2018 về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp CNC 1 – Khu CNC Hòa Lạc;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quy hoạch Xây dựng và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp công nghệ cao 1 - Khu CNC Hòa Lạc với các nội dung chính như sau (*kèm theo hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch Khu Công nghiệp công nghệ cao 1 – Khu công nghệ cao Hòa Lạc do Công ty cổ phần Kiến trúc và Xây dựng AST lập tháng 8 năm 2018*):

1. Mục tiêu, nguyên tắc điều chỉnh quy hoạch:

1.1 Mục tiêu

- Cập nhật các nội dung điều chỉnh của đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 Khu CNC Hòa Lạc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 và điều chỉnh cục bộ tuyến đường 9 – Khu CNC Hòa Lạc được Bộ Xây dựng phê duyệt tại quyết định số 1023/QĐ-BXD ngày 11/10/2017.

- Cập nhật các hạ tầng kỹ thuật được thi công theo dự án Phát triển cơ sở hạ tầng Khu CNC Hòa Lạc bằng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và bổ sung các hạ tầng phù hợp hiện trạng, định hướng kết nối hạ tầng cho các lô đất theo điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

1.2 Nguyên tắc

- Không làm thay đổi mục tiêu, tính chất và định hướng phát triển của Khu Công nghiệp CNC1 – Khu CNC Hòa Lạc.

- Cập nhật hiện trạng sử dụng đất các dự án đang triển khai, đang hoạt động, các dự án đã được Ban quản lý chấp thuận.

- Các nội dung không thuộc nội dung điều chỉnh cục bộ tuân thủ theo đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp CNC 1 được Ban quản lý phê duyệt tại quyết định số 87/QĐ-CNCHL ngày 09/6/2014.

2. Nội dung điều chỉnh cục bộ

2.1 Điều chỉnh các lô đất bị ảnh hưởng do điều chỉnh cục bộ tuyến đường 9 và thay đổi mặt cắt các tuyến đường theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung.

2.2 Bổ sung hạ tầng kỹ thuật theo tuyến đường 5*, 8* (cấp điện, cấp nước, nước thải và thông tin liên lạc).

2.4 Điều chỉnh san nền một số lô đất để phù hợp địa hình tự nhiên.

2.5 Điều chỉnh, bổ sung một số hạ tầng kỹ thuật đảm bảo kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật của dự án với hạ tầng kỹ thuật chung như:

- Cập nhật hiện trạng các RMU đã xây dựng bằng nguồn vốn ODA, bổ sung RMU đảm bảo kết nối đồng bộ cho các lô đất.

- Điều chỉnh hệ thống thoát nước thải: hệ thống D300 từ phía trước (tiếp giáp tuyến đường 5*) ra phía sau (tiếp giáp khu cây xanh) của lô đất CN1-08, bổ sung, hệ thống D300 đi giữa tuyến đường số 1 (Công ty FHL đầu tư) đi bên phía Đông đường 1, hướng thoát nước thải trên tuyến đường số 2 (Công ty FHL đầu tư) theo hướng từ đường 8 đến đường 9.

- Bổ sung hệ thống kết nối hạ tầng kỹ thuật cho các lô đất phía Đông tuyến đường 9.



2.6 Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất:

Trong quá trình thẩm định dự án đầu tư, Ban Quy hoạch, Xây dựng Môi trường sẽ xem xét, đề xuất, điều chỉnh hệ số sử dụng đất cho phù hợp với tính chất, đặc thù công nghệ, dây chuyền sản xuất của nhà đầu tư cũng như lộ trình thu hút đầu tư và vị trí dự án đầu tư.

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

1. Trên cơ sở đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch Khu Công nghiệp CNC 1 – Khu CNC Hòa Lạc được phê duyệt, Công ty FHL thực hiện điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định tại Nghị định 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu CNC Hòa Lạc, thông tư 32/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 74/2017/NĐ-CP.

2. Công ty TNHH phát triển Khu Công nghệ cao Hoà Lạc FPT chủ trì, phối hợp với Ban quản lý tổ chức công bố công khai điều chỉnh cục bộ quy hoạch, tổ chức cắm mốc giới điều chỉnh cục bộ quy hoạch Khu Công nghiệp CNC1 theo đúng quy định hiện hành.

3. Ban quản lý Khu CNC Hoà Lạc giao cho Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường kiểm tra, xác nhận hồ sơ (thuyết minh và bản vẽ) phù hợp với Quyết định điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông/ Bà Giám đốc: Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường, Công ty FHL và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó trưởng ban phụ trách (để b/c);
- Sở Quy hoạch kiến trúc Hà Nội;
- Ban HTĐT (để p/h);
- Lưu VT, QHXDMT. *Th*

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Cường

Số: 87/QĐ-CNCHL

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000
Khu công nghiệp công nghệ cao 1 – Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC

Căn cứ Quyết định số 10/2000/QĐ-TTg ngày 18/01/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao Hoà Lạc trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ);

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-TTg ngày 27/7/2009 của Chính Phủ về quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hoà Lạc;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/ 6/2009;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

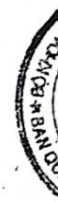
Căn cứ Nghị định số 29/2007/NĐ-CP ngày 27/2/2007 của Chính phủ về quy định về quản lý kiến trúc đô thị;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/05/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị ;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây Dựng về quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/ 4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 17/2010/TT-BXD ngày 30/09/2010 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;



Căn cứ Quyết định 621/QĐ-TTg ngày 23/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 Khu Công nghệ cao Hoà Lạc;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-CNCHL ngày 20/01/2009 của Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hoà Lạc về việc ban hành quy định quản lý quy hoạch xây dựng Khu Công nghệ cao Hoà Lạc;

Căn cứ Quyết định số 2896/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc uỷ quyền cho Ban quản lý Khu công nghệ cao Hoà Lạc thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch chi tiết các khu chức năng và thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư trong Khu công nghệ cao Hoà Lạc;

Căn cứ Quyết định số 247/QĐ-CNCHL ngày 25/12/2009 của Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hoà Lạc về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/2000 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1 thuộc Khu công nghệ cao Hoà Lạc;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-CNCHL ngày 27/02/2013 của Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hoà Lạc về việc phê duyệt thiết kế hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Dự án phát triển cơ sở hạ tầng Khu CNC Hoà Lạc vay vốn ODA Nhật Bản;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-CNCHL ngày 21/7/2010 của Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hoà Lạc về việc phê duyệt thiết kế Dự án đường và các công trình theo đường các tuyến 5*, 8*, 10* và D kéo dài;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-CNCHL ngày 27/9/2013 của Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hoà Lạc về việc phê duyệt thiết kế hạng mục thi công san nền dự án PTCSHT vay vốn ODA Nhật Bản;

Căn cứ văn bản số 685/CNCHL-QHXDMT ngày 05/12/2013 của Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hoà Lạc về việc cung cấp tọa độ mốc ranh giới Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1 cho Công ty TNHH phát triển Khu Công nghệ cao Hoà Lạc FPT nghiên cứu lập quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-CNCHL ngày 07/4/2014 về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp công nghệ cao 1 – Khu Công nghệ cao Hoà Lạc;

Xét Tờ trình số 22/FHL-VP ngày 15/5/2014 của Công ty TNHH phát triển Khu Công nghệ cao Hoà Lạc FPT về việc đề nghị phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1;

Xét hồ sơ Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1 đã được Công ty TNHH phát triển Khu Công nghệ cao Hoà Lạc FPT chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định kèm theo

công văn số 24/FHL-VP ngày 05/6/2014 của Công ty TNHH phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc FPT;

Căn cứ Báo cáo thẩm định Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1 của Hội đồng thẩm định được thành lập tại Quyết định số 52/QĐ-CNCHL ngày 04/4/2014.

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quy hoạch Xây dựng và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp công nghệ cao 1 – Khu công nghệ cao Hòa Lạc với các nội dung chính sau: *(Hồ sơ Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp công nghệ cao 1 – Khu công nghệ cao Hòa Lạc do Công ty TNHH thương mại và tư vấn xây dựng Tây hồ lập kèm theo Quyết định này).*

1. Phạm vi, ranh giới, diện tích khu vực lập quy hoạch phân khu:

1.1. Ranh giới:

- + Phía Bắc: giáp tuyến đường A của Khu Công nghệ cao Hòa Lạc
- + Phía Nam: giáp dải cây xanh cách ly của Đại lộ Thăng Long
- + Phía Đông: giáp tuyến đường số 09 của Khu Công nghệ cao Hòa Lạc
- + Phía Tây: giáp tuyến đường số 07 và dải cây xanh cách ly dọc tuyến đường C.

1.2. Diện tích: khoảng 252,51 ha

1.3. Tính chất khu đất lập quy hoạch phân khu: Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1 được quy hoạch để bố trí các nhà máy; hệ thống kho ngoại quan; các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối (trạm điện, trạm bơm nước, nhà máy xử lý nước thải, bãi dự phòng lưu giữ rác thải, bãi đỗ xe, trạm xe bus..)

1.4. Dân số (nhu cầu lao động dự kiến): 19.000 người.

2. Quy hoạch sử dụng đất.

2.1. Cơ cấu sử dụng đất:

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ đạt được (%)
1	Đất nhà máy, xí nghiệp, kho tàng	1839668	183.97	72.86
2	Đất công trình điều hành, quản lý, Công an, phòng cháy chữa cháy	27384	2.74	1.08

3	Đất các khu hạ tầng kỹ thuật	75286	7.53	2.98
4	Đất giao thông, bãi đỗ xe	225920	22.59	8.95
5	Đất cây xanh, mặt nước	3556797	35.68	14.13
	Tổng	2525055	252.51	100.00

2.2. Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch.

- Cập nhật các chỉ tiêu quy hoạch đã phê duyệt của 15 nhà đầu tư xây dựng nhà máy cũng như được cấp đất với diện tích đất đã cấp là 33ha.

T.T	Tên nhà máy, nhà đầu tư	Diện tích nhà máy (ha)			
			Hệ số SĐĐ	Mật độ XD	Tầng cao
1	Công ty TNHH điện tử Nobble Việt Nam	3,0	0,5-1,5	40-60%	1-5
2	Công ty TNHH Tập đoàn Otetek Việt Nam	1,0	0,5-1,5	40-60%	1-5
3	Công ty cổ phần dịch vụ phần mềm trò chơi Vinagame	2,2	1-3	40-60%	1-7
4	Nhà máy HPT	2,5	0,5-1,5	30-60%	1-5
5	Công ty liên doanh Y học Việt – Hàn Vikomed	0,94	0,53	53%	1 tầng
6	Công ty TNHH công nghệ FC Hòa Lạc	0,77	0,5-1,5	40-60%	1-5
7	Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Medlac Pharma	1,5	0,4-1	40-60%	1-5
8	Nhà máy Acatel	3,77 ha	1-3	40-60%	Chiều cao tối đa thấp hơn 67m
9	Công ty cổ phần Thanh Hà	0,66	1-3	40-60%	Chiều cao tối đa thấp hơn 67m
10	Trung tâm tích hợp công nghệ Mobitech	1,09	1.2-1.8	40.-60%	1-7
11	Nhà máy Isomo Thuận	4,7	0,5-3	40-60%	1-7

	Phát				
12	Nhà máy thẻ thông minh Viettel	1,87	1.2-1.8	40-60%	1-5
13	Nhà máy Sinopharm	6,7	1-3	40-60%	1-7
14	Nhà máy Elcom	1,2	1-3	40-60%	1-7
15	Chi cục hải quan	0,5	0.9	29.2	6
16	Công ty TNHH năng lượng xanh VN(ECO)	1,04	1,2-1,8	40-60	1-7

- Khu công nghiệp CNC 1 được bố trí chia thành khoảng 117 lô đất (không chia lô kho ngoại quan). Để đảm bảo tính linh hoạt trong công việc bố trí quỹ đất và cung cấp hạ tầng cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, Khu CN CNC1 cần nhắc phân chia thành các phân khu chức năng cho các loại hình công nghiệp khác nhau, đáp ứng định hướng phát triển chung của khu công nghệ cao Hòa Lạc.

3. - Các chỉ tiêu sử dụng đất của khu công nghiệp CNC 1 như sau:

	Chức năng	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Diện tích (ha)	Mật độ XD (%)	Tầng Cao (tầng)	Hệ số SĐĐ (lần)
	Tổng diện tích đất QH		2525055	252.51			
1	Đất nhà máy, xí nghiệp, kho tàng	CN1	1839592	183.96	40-60	1-7	1-3
		CN1-01A	18716	1.87	40-60	1-7	1.2-1.8
		CN1-01B	93353	9.34	40-60	1-7	1-3
		CN1-02A	100257	10.03	40-60	1-7	0.5-3
		CN1-02B	129421	12.94	40-60	1-7	1-3
		CN1-03A	65172	6.52	40-60	1-7	1-3
		CN1-03B	106704	10.67	40-60	1-7	1-3
		CN1-04	125863	12.59	40-60	1-7	1-3
		CN1-05	125564	12.56	40-60	1-7	1-3
		CN1-06A	43990	4.40	40-60	1-7	1-3

		CN1-06B	136312	13.63	40-60	1-7	1-3
		CN1-06C	15671	1.57	40-60	1-7	1-3
		CN1-07	163397	16.34	40-60	1-7	1-3
		CN1-08A	12577	1.26	40-60	1-7	1-3
		CN1-08B	88442	8.84	40-60	1-7	1-3
		CN1-09A	5000	0.50	25-60	1-7	0.3-1.2
		CN1-09B	133279	13.33	40-60	1-7	0.3-1.2
		CN1-10	128910	12.89	40-60	1-7	1-3
		CN1-11A	36233	3.62	40-60	1-7	0.4-1.8
		CN1-11B	139107	13.91	40-60	1-7	1-3
		CN1-12A	47272	4.73	40-60	1-7	0.5-3
		CN1-12B	124428	12.44	40-60	1-7	1-3
2	Đất công trình điều hành, quản lý, Công an, phòng cháy chữa cháy	ĐH	27384	2.74	30-40	1-10	0.3-4
	Điều hành quản lý	DH-01	15846	1.58	30-40	1-10	0.3-4,0
	Phòng cháy chữa cháy	DH-02	10056	1.01	30-40	1-3	0.3-1,2
	An ninh	DH-03	1482	0.15	30-40	1-3	0.3-1,2
3	Đất các khu hạ tầng kỹ thuật	HTKT	76850	7.69	30-50	1-5	0.3-2,5
	Trạm xử lý nước thải	HTKT-01	55826	5.58	30-50	1-3	0.3-1,5
	Trạm bơm	HTKT-02	4934	0.49	30-50	1-3	0.3-1,5
	Trạm biến áp 110kv, BQL điện lực Thạch Thất	HTKT-03	16090	1.61	30-50	1-5	0.3-2,5
4	Đất giao thông, bãi đỗ xe		225996	22.60			
	Giao thông chung		203554	20.36			
	Giao thông nội bộ		18747	1.87			
	Bãi xe		3695	0.37			
5	Đất cây xanh, mặt nước	CX	355233	35.52			
	Cây xanh, mặt nước tập trung	CX-01	94571	9.46	5	1	0.05
	Cây xanh, mặt nước tập	CX-02	188622	18.86	5	1	0.05

trung						
Cây xanh ven đường 9	CX-03	8481	0.85			
Cây xanh cách ly trạm điện	CX-04	7855	0.79			
Cây xanh cảnh quan đường D	CX-05	23926	2.39			
Cây xanh cách ly TXLNT	CX-06	6998	0.70			
Cây xanh cách ly TXLNT	CX-07	13556	1.36			
Cây xanh cảnh ven đường quan	CX-08	11224	1.12			

3. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan:

3.1. Chiều cao công trình, khoảng lùi xây dựng: Các công trình trong khu công nghiệp CNC 1 có chiều cao từ 1- 7 tầng, có thể bố trí các công trình ≥ 7 tầng và thấp hơn chiều cao 67m để tạo điểm nhấn trong khu CNC 1. Khoảng lùi xây dựng các công trình giáp các tuyến đường được quy định như sau:

- + Đối với tuyến đường A: 14m (7+7m)
- + Đối với tuyến đường D: 12m (7+5m)
- + Đối với tuyến đường 9: 12m (7+5m)
- + Đối với tuyến đường 8*, 5*: 10m (5+5m)
- + Đối với tuyến đường 8,5: 10m (5+5m)
- + Đối với tuyến đường 12,7: 10m (5+5m)
- + Đối với khoảng tiếp giáp giữa các nhà máy: 10m

3.2. Không gian kiến trúc toàn khu công nghiệp được tổ chức một cách tổng thể theo các tuyến đường giao thông chính của Khu Công nghiệp, trên đó bố trí các công trình cộng đồng, hệ thống cây xanh, các công, hàng rào của Khu Công nghiệp và nhà máy..., đảm bảo cảnh quan chung, tạo không gian kiến trúc xanh cho Khu Công nghiệp, có thể bố trí công trình tạo điểm nhấn trong các lô đất.

Không gian kiến trúc của từng khu chức năng được tổ chức như sau:

a) Khu XD các nhà máy, kho tàng:

- Không gian kiến trúc được thống nhất trong các lô đất với sự đa dạng tổ hợp của các nhà máy, xí nghiệp.

- Mật độ xây dựng các công trình nhà máy, xí nghiệp tối đa từ 40% - 60%. Chiều cao các nhà máy từ 1-7 tầng (chiều cao công trình cụ thể sẽ và tùy theo

dây chuyền công nghệ của nhà máy tuy nhiên có thể bố trí công trình điểm nhấn trong các lô đất).

- Việc xây dựng từng nhà máy đảm bảo kiến trúc hiện đại, nhẹ nhàng thanh thoát, màu sắc hài hoà, cây xanh thảm cỏ phù hợp, đóng góp vào việc tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cho tổng thể khu công nghiệp.

b) Khu điều hành quản lý, phòng cháy chữa cháy, đồn công an:

- Được xây dựng theo hình thức tập trung bao gồm: trụ sở làm việc của bộ phận quản lý và ban điều hành Khu Công nghiệp, phòng cháy chữa cháy, công an các dịch vụ như trung tâm triển lãm, giới thiệu sản phẩm.... Mặt tiền khu điều hành, quản lý hướng ra trục đường 8* và 5*, kiến trúc hiện đại, màu sắc nhẹ nhàng, thanh thoát gần gũi thiên nhiên kết hợp với cây xanh thảm cỏ phù hợp cảnh quan Khu Công nghiệp;

- Mật độ xây dựng tối đa 40%, tầng cao ≤ 10 tầng, thấp hơn chiều cao tính không của Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

c) Khu vực cây xanh, mặt nước:

- Việc tổ chức cây xanh là yêu cầu cấp thiết, đảm bảo môi trường Khu Công nghiệp xanh sạch đẹp. Giải pháp quy hoạch hệ cây xanh cảnh quan, cách ly phải phù hợp điều kiện tự nhiên và quy hoạch tổng thể của Khu Công nghiệp.

- Các khu vực cây xanh tập trung là không gian cảnh quan chính của Khu Công nghiệp.

- Dải cây xanh bám theo các tuyến trục đường chính có chức năng cách ly tạo môi trường vi khí hậu đồng thời tạo cảnh quan cho toàn Khu Công nghiệp.

d) Khu các công trình kỹ thuật đầu mối:

- Khu vực các công trình đầu mối được bố trí đảm bảo cách ly đối với khu dân cư lân cận Khu Công nghiệp cũng như với các nhà máy trong Khu Công nghiệp, Mật độ xây dựng tối đa 50%, chiều cao công trình từ 1-5 tầng.

4. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

4.1. Quy hoạch san nền.

Cập nhật phương án san nền và thoát nước mưa của Khu CN CNC1 theo định hướng thiết kế của hạng mục san nền thuộc Dự án ODA đã được phê duyệt tại Quyết định số 147/QĐ-CNCHL ngày 27/9/2013.

Cao độ thiết kế san nền thấp nhất +10.0 m, cao độ cao nhất +15.40 m.

Độ dốc san nền đảm bảo thoát nước tự chảy $i=0.002-0.01$

Hướng thoát nước từ trong các lô về phía các trục đường bao quanh lô, nước mưa từ trong lô đất được thu vào hệ thống thoát nước đặt trên hè đường từ đó dẫn vào hệ thống thoát nước chung và thoát ra hồ, suối.

Hồ thoát nước cảnh quan được cải tạo bằng cách nạo vét hồ hiện trạng và chỉnh sửa hình dạng mép bờ hồ để tạo cảnh quan.

4.2. Quy hoạch giao thông:

a) Mạng lưới giao thông;

Khu đất quy hoạch được kết nối với hệ thống giao thông đối ngoại bằng các tuyến đường trục nối từ Đông sang Tây và từ Bắc xuống Nam. Phía Đông giáp với tuyến đường 9, phía Tây là tuyến đường C, Phía Bắc là tuyến đường A, và phía Nam là tuyến đường 10* thuộc dự án khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

Mạng lưới các đường D,5,8,12 theo quy hoạch chung và đường nội bộ tạo thành các lô đất có các tuyến đường bao xung quanh thuận lợi cho việc tiếp cận các lô đất quy hoạch.

b) Chỉ tiêu kỹ thuật các trục đường chính :

Loại mặt đường :	Cấp cao A1
Độ dốc dọc tối đa của đường:	$I_{max} = 4\%$
Độ dốc ngang mặt đường:	$I_n = 2\%$
Bán kính cong bó vỉa hè tại chỗ giao cắt :	$R = 30m$.

c) Quy mô các tuyến đường:

- Tuyến đường D theo quy hoạch chung. (Mặt cắt 2-2):

Chi giới đường đỏ:	= <u>38.0 m</u> , trong đó:
Mặt đường xe chạy:	$7.50 \text{ m} \times 2 = 15.0 \text{ m}$
Hè đường:	$10.50 \text{ m} \times 2 = 21.0 \text{ m}$
Dải phân cách giữa:	= 2.0 m
Hành lang cây xanh hai bên:	$12.0 \text{ m} \times 2 = 24 \text{ m}$

- Tuyến đường số 5 và số 8 theo quy hoạch chung. (Mặt cắt 3A – 3A):

Chi giới đường đỏ:	= <u>34.0 m</u> , trong đó:
Mặt đường xe chạy:	= 15.0 m
Hè đường:	$9.5\text{m} \times 2 = 19.0 \text{ m}$

- Tuyến đường số 12 theo quy hoạch chung. (Mặt cắt 4 – 4):

Chi giới đường đỏ:	= <u>31.0 m</u> , trong đó:
--------------------	-----------------------------

- Mặt đường xe chạy: = 12.0 m
- Hè đường: 9.5m x 2 = 19.0 m
- Tuyến đường nội bộ đề xuất trong lô đất giáp khu công viên cây xanh với lô đất công nghiệp. (Mặt cắt 5-5):
- Chi giới đường đỏ: = 15.5 m, trong đó:
- Mặt đường xe chạy: = 7.5 m
- Hè đường: 4.0m x 2 = 8.0 m
- Hành lang cây xanh hai bên: 10 m x 2 = 20 m
- Tuyến đường nội bộ đề xuất trong lô đất giáp khu công viên cây xanh với lô đất công nghiệp. (Mặt cắt 5A-5A):
- Chi giới đường đỏ: = 15.5 m, trong đó:
- Mặt đường xe chạy: = 7.5 m
- Hè đường: 4.0mx2 = 8.0 m

4.3. Cấp nước.

Nguồn cấp: cấp nước cho Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1 được cấp từ hệ thống cấp nước khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

- Tiêu chuẩn dùng nước:

Nước sản xuất (Qsx)	: 45m ³ /ha/ngày
Nước sinh hoạt cho CBCNV trong KCN (Qsh)	: 50l/người/ngày
Nước cho khu điều hành và dịch vụ (Qdv)	: 10,0 m ³ /ha/ngày
Nước tưới cây (Qtc)	: 4 m ³ /ha/ngày
Nước rửa đường (Qrđ)	: 10 m ³ /ha/ngày
Nước dự phòng, rò rỉ (Qdp)	: 10% $\sum Q$

- Nhu cầu cấp nước :

Nước sản xuất : $Q_{sx} = 45m^3 \times 183,97 \text{ ha} = 8278,65 \text{ m}^3/\text{ngày}$

Nước sinh hoạt: $Q_{sh} = 50 \text{ lít} \times 19,000 \text{ người} = 950 \text{ m}^3/\text{ngày}$

Nước tưới cây: $Q_{tc} = 28,62 \text{ ha} \times 4 \text{ m}^3/\text{ha}/\text{ng.đ} = 114,48 \text{ m}^3/\text{ngày}$

(diện tích cây xanh = diện tích cây xanh mặt nước - diện tích mặt nước = 35,68 - 7,06 = 28,62 ha)

Nước rửa đường: $Q_{rđ} = 22,59 \times 10 \text{ m}^3/\text{ha}/\text{ngày} = 225,9 \text{ m}^3/\text{ngày}$

Nước cho khu điều hành & dv: $Q_{dv} = 10 \text{ m}^3 \times 2,74\text{ha} = 27,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$

Tổng cộng: $\Sigma Q = (Q_{sx} + Q_{sh} + Q_{tc} + Q_{rd} + Q_{dv}) = (8278,65 + 950 + 114,48 + 225,9 + 27,4) = 9596 \text{ m}^3/\text{ngày}$

Nước dự phòng : $Q_{dp} = 10\% \Sigma Q = 10\% \times 9596 = 959,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$

Tổng nhu cầu tiêu thụ nước ngày trung bình (làm tròn):

$Q_{\text{ngày.tb}} = \Sigma Q + Q_{dp} = 9596 + 959,6 \approx 10,500 \text{ m}^3/\text{ngày}$

Nhu cầu tiêu thụ nước ngày max (k_{ngày.max} = 1,2): $Q_{\text{ngày.max}} = Q_{\text{ngày.tb}} \times k_{\text{ngày.max}} = 10,500 \times 1,2 = 12,600 \text{ m}^3/\text{ngày}$

- Nhu cầu nước chữa cháy :

Theo TCVN 2622-2005 với quy mô khu công nghiệp > 200 ha thì lượng nước dự phòng chữa cháy được tính toán cho 2 đám cháy đồng thời, thời gian chữa cháy theo tiêu chuẩn là 3 giờ với lưu lượng dập tắt 1 đám cháy là 15l/s.

Nhu cầu tiêu thụ nước chữa cháy: $Q_{cc} = 2 \times 15 \times 3,6 \times 3 = 324 \text{ m}^3$

Quy hoạch hệ thống thoát nước thải, chất thải rắn

- Chỉ tiêu thoát nước thải

Chỉ tiêu thoát nước thải có tính đến 10% lượng nước thấm thấu vào mạng đường ống nên lấy bằng 90% chỉ tiêu cấp nước trên 1 ha diện tích đất nhà máy và khu công cộng dịch vụ tính bằng 80%:

Nước thải sản xuất từ các nhà máy xí nghiệp: $45 \text{ m}^3/\text{ha} \times 0,9 = 40,5 \text{ m}^3/\text{ngày/ha}$.

Nước thải từ các khu công cộng, dịch vụ: $10 \text{ m}^3/\text{ha} \times 0,8 = 8 \text{ m}^3/\text{ngày/ha}$.

Nước thải sinh hoạt: $50 \text{ lít} \times 0,8 \text{ người} = 40 \text{ lít/người/ngày}$

- Lưu lượng nước thải

Lưu lượng nước thải sản xuất: $Q_{sx} = 183,97 \text{ ha} \times 40,5 = 7450,78 \text{ m}^3/\text{ngày}$

Lưu lượng nước thải công cộng dịch vụ: $Q_{dv} = 2,74 \text{ ha} \times 8 = 21,92 \text{ m}^3/\text{ngày}$

Lưu lượng nước thải sinh hoạt: $Q_{sh} = 19.000 \times 40/1000 = 760 \text{ m}^3/\text{ngày}$

Tổng lưu lượng thải nước trung bình ngày toàn khu công nghiệp:

$Q_{\text{ngày.tb}} = (Q_{sx} + Q_{dv} + Q_{sh}) = (7450,78 + 21,92 + 760) \approx 8200 \text{ m}^3/\text{ngày}$

Lưu lượng nước thải ngày max (k_{ngày.max} = 1,2): $Q_{\text{ngày.max}} = Q_{\text{ngày.tb}} \times k_{\text{ngày.max}} = 8.200 \times 1,2 \approx 9800 \text{ m}^3/\text{ngày}$

- Mạng lưới thoát nước thải:

Các tuyến ống thoát nước thải sử dụng ống BTCT và ống uPVC đường kính D= 200-250-300mm đặt bên hè đường để thu nước thải từ các nhà máy dẫn tự chảy đầu nối ra hệ thống thoát nước thải Khu công nghệ cao Hòa Lạc .

- Chất thải rắn

Tiêu chuẩn chất thải rắn sinh hoạt: 1,0 kg/người-ng.đêm (đến 2015) và 1,2 kg/người-ng.đêm (đến 2025).

Khối lượng CTR dự báo: 19,000 người x 0,6 kg = 11,4T/ngày

Tiêu chuẩn chất thải rắn công nghiệp: 0,5 tấn/ha.ngày.

Khối lượng CTR dự báo: 183,72 ha x 0,5 tấn = 91,86 T/ngày

Chất thải rắn sẽ được phân loại tại nơi phát sinh. Loại không tận dụng được sẽ thu gom về nơi xử lý chất thải rắn(CTR) chung, các CTR nguy hại sẽ được xử lý riêng.

Quy hoạch hệ thống cấp điện

- Nguồn điện

Nguồn điện cấp cho khu dự án dự kiến lấy từ Trạm Biến áp 110/35/22KV bên trong khu vực dự án.

Trạm biến áp 110/35/22KV dự kiến xây dựng ở khu đất quy hoạch giành cho hạ tầng kỹ thuật.

- Công suất tính toán: Tổng công suất toàn khu: 77.217KW

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Diện tích (ha)	Chỉ tiêu cấp điện (kW/ha)	Nhu cầu phụ tải (kW)
1	Đất công trình điều hành, quản lý, PCCC	14759	1.48	150	222
2	Đất xây dựng nhà máy	1837246	183.72	400	73488
3	Đất cây xanh, mặt nước	367319	36.73	15	550.95
4	Đất công trình đầu mối HTKT (Trạm xử lý nước thải, trạm bơm, trạm điện)	76675	7.67	theo thiết kế dự án ODA	2800
5	Giao thông (Giao thông chung, nội bộ, bãi đỗ xe)	229036	22.33	15	334.95
Tổng công suất:					77.217

- Lưới điện 22kV

Để đảm bảo tính mỹ quan trong khu Công nghiệp các tuyến cáp cáp điện từ trạm biến áp 110/22kV đến các nhóm phụ tải, các tủ mạch vòng RMU được hạ ngầm. Từ trạm biến áp 110/22kV trong khu Công nghiệp bố trí 05 mạch vòng cấp điện đến các phụ tải. Để đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện thiết kế sử dụng phương án mạch vòng vận hành hở. Để đảm bảo tính linh hoạt trong cấp điện và phát triển lưới trong các lô đất, trong các lô đất của các nhà máy, khu sản xuất bố trí các tủ RMU.

Từ trạm biến áp 110/22kV, thiết kế mạch vòng cấp điện ổn định đến các nhóm phụ tải.

- Lưới 0,4kV

Hệ thống chiếu sáng sẽ được lấy nguồn từ trạm biến áp 30KVA thông qua 9 tủ điều khiển chiếu sáng chuyên dụng trong tổng thể hệ thống chiếu sáng toàn khu.

Với tuyến đường có mặt cắt có dải phân cách giữa, bố trí đèn chiếu sáng ở giữa dải phân cách. Sử dụng cột thép liên cần kép cao 9m, góc nghiêng cần đèn là 150 khoảng cách các cột trung bình 30m÷35m. Nguồn sáng LED 70-90W (theo phê duyệt quy hoạch chiếu sáng khu công nghệ cao Hòa Lạc).

Với tuyến đường có mặt cắt >10m không có dải phân cách giữa, bố trí đèn với các cột đèn cách mép hè 0,7m. Sử dụng cột thép liên cần đơn cao 9m, góc nghiêng cần đèn là 150 khoảng cách các cột trung bình 30m÷35m. Nguồn sáng LED 70-90W (theo phê duyệt quy hoạch chiếu sáng khu công nghệ cao Hòa Lạc).

Tuyến đường nội bộ trong khu cây xanh cảnh quan sử dụng loại đèn chùm cầu 5 bóng M150, cột cao 5m.

Sử dụng cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6÷1 kV có tiết diện 10mm² đến 35mm² được luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực HDPE f 65/50 chôn ngầm dưới đất. Các đoạn qua đường cáp được luồn trong ống thép tráng kẽm chôn ngầm dưới đất., dây nối lên đèn : Dùm dây PVC/PVC (2Cx1,5)

Quy hoạch thông tin liên lạc

- Nguyên tắc thiết kế

Hệ thống thông tin liên lạc toàn khu sẽ tuân theo các quy định và nguồn cấp do nhà cung cấp và các tuyến cáp quang thuộc dự án hạ tầng từ nguồn vốn ODA. Bưu điện khu vực dự kiến sẽ lắp đặt một tổng đài trung tâm phục vụ các

nhu cầu riêng. Từ tổng đài trung tâm sẽ có các đường cáp thông tin cấp đến các tủ đầu dây tập trung phục vụ cho toàn khu vực.

Để thuận tiện cho việc luồn cáp thông tin sau này sử dụng hố ga và ống chờ luồn cáp.

Các hố ga thông tin có kích thước tuân theo thiết kế có sẵn và các tuyến thông tin liên lạc hiện trạng. Khoảng cách trung bình giữa các hố ga là 80-100m. Đường cáp thông tin được luồn trong ống nhựa uPVC D110. ở các trục đường chính đặt 4 ống nhựa xoắn uPVC D110, ở các trục đường nhánh đặt 2 ống nhựa xoắn HDPE D130/100 để chờ luồn cáp thông tin.

5. Giải pháp bảo vệ môi trường.

Việc quy hoạch chi tiết sử dụng đất công nghiệp theo một trật tự nhất định, phân khu chức năng hợp lý cũng là một phần giải quyết tốt vấn đề môi trường trong quy hoạch khu công nghiệp. Các khu chức năng được bố trí thuận theo hướng gió để đảm bảo môi trường sống, sinh hoạt, làm việc của người dân sống trong khu vực.

Cây xanh trong Khu Công nghiệp được bố trí xen kẽ trong các khu công cộng, khu hành chính, dịch vụ đóng vai trò quan trọng trong cải tạo vi khí hậu, nâng cao chất lượng môi trường không khí, nâng cao khả năng chống ồn (chủ yếu là giao thông), ngăn cát, bụi, tạo sinh cảnh cho Khu Công nghiệp và quy hoạch khu cây xanh là biểu đạt được giá trị thẩm mỹ thiết kế cảnh quan đô thị.

Bố trí khu xử lý nước thải sinh hoạt kết hợp với khu cây xanh để giảm thiểu sự ô nhiễm, cách ly với khu vực sản xuất.

Bổ sung diện tích cây xanh cải thiện điều kiện khí hậu, bụi và tiếng ồn cho khu vực và vùng lân cận.

Đảm bảo dòng chảy và môi trường nước của kênh mương hiện có.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong Khu Công nghiệp bao gồm hệ thống giao thông, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hệ thống thông tin phải được thiết kế đồng thời, đồng bộ để đảm bảo thuận tiện trong xây dựng, sửa chữa, vận hành, tiết kiệm sử dụng đất và phải tuân theo Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

Bố trí địa điểm tạm lưu giữ và trung chuyển chất thải rắn trong Khu Công nghiệp; phải xác định rõ cơ sở tiếp nhận, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại công nghiệp.

Tách riêng hoàn toàn hệ thống thoát nước thải với hệ thống thoát nước mưa. Mạng lưới thu gom nước thải công nghiệp phải có vị trí, cốt hố ga phù hợp để đấu nối với điểm xả nước thải của các doanh nghiệp trong khu.

Các nhà máy xử lý nước thải tập trung phải thiết kế lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với các thông số: pH, DO, BOD, COD, TSS và một số thông số đặc trưng khác trong nước thải công nghiệp theo yêu cầu nêu trong Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Hạng mục ưu tiên đầu tư xây dựng và nguồn lực thực hiện .

- Hạng mục ưu tiên đầu tư xây dựng: (phân kỳ đầu tư)

+ Giai đoạn 2015-2018 đầu tư các hạng mục sau:

- Khu vực điều hành quản lý

- Công viên cây xanh (cơ bản)

- Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ các lô đất: CN1-1B, CN12B, CN1-6B, CN1-7B, CN1-8B, CN1-11B, CN1-12B.

+ Giai đoạn 2018-2020

- Hoàn thiện công viên cây xanh

- Đầu tư xây dựng hạ tầng các lô đất còn lại

- Các hạng mục hạ tầng còn lại hoặc phát sinh.

- Nguồn vốn đầu tư xây dựng dự tính gồm:

+ Nguồn vốn tự có của chủ đầu tư

+ Vốn huy động hợp pháp khác

Điều 2. Trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp công nghệ cao 1 – Khu công nghệ cao Hoà Lạc được phê duyệt:

1. Ban quản lý Khu công nghệ cao Hoà Lạc giao cho Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường kiểm tra, xác nhận hồ sơ thuyết minh và bản vẽ phù hợp với Quyết định điều chỉnh quy hoạch phân khu.

2. Công ty TNHH phát triển Khu Công nghệ cao Hoà Lạc FPT chủ trì, phối hợp với Ban quản lý tổ chức công bố công khai điều chỉnh quy hoạch phân khu Khu Công nghiệp CNC1 theo đúng quy định hiện hành.

3. Quy hoạch phân khu điều chỉnh tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1 được phê duyệt là căn cứ để quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư; tạo cơ sở pháp lý cho Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hoà Lạc trong công tác xét duyệt các dự án đầu tư vào Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1 và thực hiện công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông/ Bà Giám đốc: Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường, Công ty TNHH phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc FPT và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó trưởng Ban (để c/d);
- Ban HTĐT (để p/h);
- Lưu VT, QHXDMT ✓



Phạm Đại Dương